

Số: 127/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 22 tháng 8 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Phan Thị Mộng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Long An

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn H, sinh năm 1961

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Long An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về chia tài sản chung:

Bà Phan Thị Mộng T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Thời gian và phương thức trả tiền như sau:

- Ngày 15/9/2017 bà T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Tuấn A số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 15/3/2018 bà T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Tuấn A số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Phan Thị Mộng T được quyền sở hữu căn nhà ở (trị giá 200.000.000 đồng) trên thửa đất số 142, tờ bản đồ số 4, diện tích 159 m², đất tọa lạc tại xã T do bà Nguyễn Thị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành số tiền 9.300.000 đồng nhưng Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp: 6.000.000 đồng. Ông Nguyễn Tuấn A tự nguyện chịu số tiền này (ông A đã nộp xong).

Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần tài sản chung được chia là 2.500.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 4.478.000 đồng theo biên lai thu số 0007578 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An. Ông Nguyễn Tuấn A được nhận lại số tiền 1.978.000 đồng.

Bà Phan Thị Mộng T phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần tài sản chung được chia là 2.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát;
- THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh